

Nam Từ Liêm, ngày 29 tháng 10 năm 2020

Số: 455/2020/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 445/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 về việc: ***“Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”***, giữa:

Người yêu cầu:

- **Anh Cao Bùi N**, sinh năm 1983;
- **Chị Phạm Thị Như Q**, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: Số nhà 75A, ngõ 74 đường H. H, tổ dân phố N, phường Đ, quận N, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Cao Bùi N và chị Phạm Thị Như Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 11 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện P, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh, chị cùng thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh Cao Bùi N và chị Phạm Thị Như Q có 02 con chung là: Cháu Cao Phạm Quỳnh A, sinh ngày 11/7/2011 và cháu Cao Phạm Hoàng A,

sinh ngày 19/9/2014. Anh N và chị Q thỏa thuận chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung. Chị Q không yêu cầu Anh N phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Cao Bùi N và chị Phạm Thị Như Q không có tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh Cao Bùi N và chị Phạm Thị Như Q tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Chị Phạm Thị Như Q tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Cao Bùi N và chị Phạm Thị Như Q cùng thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Cao Bùi N và chị Phạm Thị Như Q có 02 con chung là: Cháu Cao Phạm Quỳnh A, sinh ngày 11/7/2011 và cháu Cao Phạm Hoàng A, sinh ngày 19/9/2014. Giao cả hai con chung là cháu Quỳnh A và cháu Hoàng A cho chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho Anh N cho đến khi chị Q có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

Anh N được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung (động sản và bất động sản):** Anh Cao Bùi N và chị Phạm Thị Như Q không có tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung:** Anh Cao Bùi N và chị Phạm Thị Như Q tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị Như Q tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí chị Q đã nộp theo biên lai số AK/2010/0009763 ngày 21/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- TAND TP Hà Nội;

THẨM PHÁN

- Chi cục THADS Q. N;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- UBND xã C, huyện P, thành phố Hà Nội;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

(ĐÃ KÝ)

Đỗ Thúy Anh

